

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; tại thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Hoàng Thị C; Vợ: Hoàng Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; **Tiền sự, Tiền án:** không; Nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 22/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện toại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Lý Thị H, sinh năm 1967 (có mặt)

Cư trú tại: thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn N, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn Tr, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ 7, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Đào Viết S1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cư trú tại: Số nhà 35, đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2018, Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, ở thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến làm thuê xây dựng tường rào tại trụ sở Công an huyện Y, ở Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện Y. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S mượn chị Lý Thị H, sinh năm 1967 ở thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là người làm cùng S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave màu xanh- đen- bạc BKS 12H1- 300.62, trong cốp xe có 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên chị H để đi sửa máy bơm nước cho chủ thầu xây dựng là anh Phan Văn N, sinh năm 1971 ở thôn Tr, xã D, thành phố B. Sau khi mượn được xe, S đến quán sửa máy bơm ở khu vực công chợ N, huyện Yên D để sửa máy bơm nước, rồi điều khiển xe mô tô của chị H đến Công an xã H, huyện L làm thủ tục khai báo tạm vắng. Sau khi làm thủ tục xong, S không đi về trả xe mô tô cho chị H, mà về nhà ăn cơm, rồi nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của chị H đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên đã điều khiển xe mô tô đến khu vực công Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang tìm chỗ cầm cố xe mô tô. Tại đây, S nhờ Nguyễn Xuân B, sinh năm 1995 ở tổ 7, phường Ng, thành phố B tìm chỗ cầm cố xe mô tô. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh B đưa S đến cửa hàng cầm đồ và mua bán xe máy cũ của anh Đào Viết S1, sinh năm 1974 ở số nhà 35, đường H, phường Ng, thành phố B. Gặp anh S1, S nói chiếc xe mô tô trên là của vợ S, có đầy đủ giấy tờ đăng ký xe và bảo anh S1 cầm cố xe cho S với giá 11.000.000 đồng nhưng anh S1 nói với S là nếu giá đó thì phải viết giấy bán xe khi nào có tiền sẽ cho chuộc lại, S đồng ý điểm chỉ vào giấy bán xe, anh B ký tên làm chứng. Anh S1 đưa cho S 9.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng, hẹn khi nào có giấy tờ xác nhận bán xe của chủ xe thì sẽ trả tiếp số tiền còn lại. S cầm 9.000.000 đồng và giao xe mô tô BKS 12H1-300.62 cùng đăng ký xe, bảo hiểm xe, chứng minh nhân dân đều mang tên chị H và 01 (một) Giấy xác nhận tạm vắng của S cho anh S1. Sáng ngày 04/10/2019, S nhờ anh B đến quán nhà anh S1 lấy số tiền còn lại, B đến nhà anh S1 lấy 2.000.000 đồng nhưng không đưa lại cho S. Toàn bộ số tiền có được S sử dụng chi tiêu cá nhân và không có khả năng chuộc xe trả lại chị H.

Sau khi biết S cầm cố chiếc xe mô tô của mình không trả lại, ngày 06/10/2018, chị H làm đơn trình báo Công an huyện Y .

Ngày 10/10/2019, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 ở thôn C, xã H, huyện L là em gái S đi cùng chị H đến cửa hàng của anh S1 chuộc lại chiếc xe mô tô của chị H hết 11.000.000 đồng. Cùng ngày chị H và chị H1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Y giao nộp 01 chiếc xe mô tô BKS 12H1-30062, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe, 01 giấy bán xe của Siêu thị xe máy Th đã bán chiếc xe mô tô cho chị H, 01 giấy nhận lại xe của chị H1 trả lại chiếc xe mô tô cho chị H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL-ĐGTS ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 12H1-300.62 giá trị là 17.576.000 đồng .

Cáo trạng số 18/CT- VKSYD ngày 04 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn S về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn S phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt S từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Truy thu số tiền 2.000.000đ để sung công quỹ nhà nước của anh B là tiền bị cáo phạm tội mà có

Áp dụng Điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí với Kết luận định giá và nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 03/10/2018, tại Trụ sở Công an huyện Y, ở tiểu khu 2, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 ở thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, làm thuê xây dựng tường rào tại trụ sở Công an huyện Y có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 12H1- 300.62 giá trị là 17.576.000 đồng của chị Lý Thị H, sinh

năm 1976 ở thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đem đi cầm cố cho anh Đào Viết S1, sinh năm 1974 ở số nhà 35, đường H, phường Ng, thành phố B được 9.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết không có khả năng chuộc lại xe trả cho chị H. Ngày 10/10/2019, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 ở thôn C, xã H, huyện L là em gái S chuộc lại chiếc xe mô tô trả lại cho chị H. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, không có tiền chi tiêu nên lạm dụng tín nhiệm của người khác để lấy tiền. Sự nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện ở chỗ không những trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu về tài sản của chị H được pháp luật bảo vệ mà nó còn làm mất trật tự trị an ở địa phương gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bản thân S đã bị xét xử và đi cải tạo về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, nay tiếp tục vi phạm, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động em gái bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt. Tại phiên tòa chị H xác định ở giai đoạn điều tra sau khi nhận lại tài sản, chị có đơn xin rút đơn đề nghị xử lý S. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 BLHS, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Đối với anh Nguyễn Xuân B có hành vi đưa S đi cầm cố xe mô tô và cầm tiền cầm cố xe mô tô cho S; anh Đào Viết S1 có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô của S, nhưng anh B và anh S1 đều không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được. Cơ quan điều tra không xử lý

là có căn cứ.

[7] **Trách nhiệm dân sự:** Chị Nguyễn Thị H1 là em gái bị cáo trả cho anh S1 số tiền cầm cố xe mô tô là 11.000.000đ để lấy xe về trả người bị hại. Người bị hại nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường, số tiền 2.000.000đ anh B cầm, bị cáo xác định đó là tiền cảm ơn anh B, nay bị cáo không yêu cầu gì, chị H1 không

yêu cầu bị cáo trả tiền chuộc xe, Hội đồng xét xử không xem xét và cũng không có căn cứ truy thu số tiền bị cáo cho anh B.

[8] **Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận ;

- TAND tỉnh;
- VKSND(2b);

- T.H.A.(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Trại giam kếp; BC;
- UBND xã H.

Bùi Thị Hương

